

Bản án số: **42/2021/HS - ST**

Ngày: 25/5/2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẠI TỪ, TỈNH THÁI NGUYÊN
Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Văn Kiên.

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Việt Hưng.

2. Bà Đỗ Thị Thúy.

Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thủy Ngân, Thư ký TAND huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa: Bà Dương Thị Khánh Ly, Kiểm sát viên.

Trong ngày 25 tháng 5 năm 2021, tại Tòa án nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 43/2021/TLST - HS ngày 06 tháng 5 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 43/2021/QĐXXST - HS ngày 13 tháng 5 năm 2021 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Phan Văn T** (Tên gọi khác: Phan Ngọc T), Sinh ngày: 22/02/1974

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: xóm N, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: không; Nghề nghiệp: Làm ruộng; Trình độ học vấn: 7/12. Bố: Phan Ngọc V, sinh năm 1935 - đã chết; Mẹ: Lê Thị O, sinh năm 1941. Gia đình có 11 anh chị em, bị cáo là con thứ 08 trong gia đình. Vợ, con: không có.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo bị bắt, tạm giữ tạm giam từ ngày 26/01/2021, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh Thái Nguyên. *Bị cáo có mặt tại phiên tòa.*

*** Người chứng kiến:** Anh Nguyễn Văn T, sinh 1976 (*Vắng mặt*).

Trú quán: Xóm N, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 09 giờ 40 phút ngày 26/01/2021, Tổ công tác Công an xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đến nhà Phan Văn T tại xóm N, xã L, huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên để kiểm điểm, giáo dục T về việc T thường xuyên sử dụng trái phép chất ma túy. Khi thấy tổ công tác, T đã ném 01 lọ nhựa màu trắng từ cửa

sổ ra phía sau nhà. Khi tổ công tác giải thích, thuyết phục T đã lấy chiếc lọ giao nộp cho tổ công tác. Kiểm tra bên trong lọ có 02 gói chất bột màu trắng (01 gói được gói bằng giấy màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy nhiều màu). T khai nhận 02 gói chất bột màu trắng trên là Heroine của T. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với T, thu giữ vật chứng gồm: 02 gói chất bột màu trắng niêm phong vào phong bì ký hiệu T, 01 lọ nhựa màu trắng hình trụ kích thước 05 x 09 cm. Sau đó chuyển hồ sơ, đối tượng, vật chứng đến Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ để giải quyết theo thẩm quyền.

Hồi 16 giờ 30 phút ngày 26/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở, đồ vật đối với Phan Văn T. Kết quả khám xét không thu giữ đồ vật tài liệu gì.

Hồi 22 giờ 45 phút ngày 26/01/2021 Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Đại Từ đã phối hợp với Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên tiến hành cân xác định khối lượng số chất bột màu trắng thu giữ của T trong phong bì niêm phong ký hiệu T có khối lượng: 0,143 gam. Lấy toàn bộ mẫu chất bột niêm phong vào phong bì ký hiệu T1 gửi giám định.

Tại kết luận giám định số 394/KL - KTHS ngày 04/02/2021 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thái Nguyên kết luận: Mẫu chất bột màu trắng trong phong bì ký hiệu T1 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, có khối lượng 0,143 gam.

Tại Cơ quan điều tra, Phan Văn T khai nhận như sau: Bản thân T là người nghiện ma túy. Khoảng 08 giờ ngày 25/01/2021, T một mình đi xe buýt xuống khu vực bến xe khách Thái Nguyên để tìm mua ma túy để sử dụng. Khi đến nơi T gặp 01 người đàn ông khoảng 40 tuổi (T không biết tên tuổi, địa chỉ) và mua của người đàn ông này 01 gói ma túy (Heroine) được gói bằng giấy màu trắng với giá 400.000 đồng. Sau khi mua được Heroine, T về nhà và lấy 01 phần Heroine ra sử dụng. Phần còn lại T chia làm 2 gói (01 gói được gói bằng giấy màu trắng, 01 gói được gói bằng giấy nhiều màu) mục đích để sử dụng. Khoảng 09 giờ ngày 26/01/2021 thì bị tổ công tác của Công an xã L phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng như nêu trên.

Vật chứng của vụ án gồm: 01 phong bì ký hiệu T1 (là mẫu còn lại sau giám định); T2 (là vỏ giấy gói và phong bì niêm phong T); 01 lọ nhựa màu trắng.

Tại bản cáo trạng số 46/CT - VKSDT ngày 06/5/2021, VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên đã truy tố Phan Văn T về tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố giữ nguyên quan điểm truy tố đối với bị cáo và đề nghị HĐXX. *Tuyên bố*: bị cáo Phan Văn T phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. *Áp dụng*: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. *Xử phạt*: bị cáo Phan Văn T mức án từ 18 đến 24 tháng tù; miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo; ngoài ra còn đề nghị xử lý vật chứng và buộc bị cáo chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Trong phần tranh luận, bị cáo không có ý kiến tranh luận, thừa nhận việc truy tố, xét xử là đúng người đúng tội, không oan. Xin giảm nhẹ hình phạt.

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa; trên cơ sở xem xét khách quan toàn bộ các chứng cứ, ý kiến đề nghị

của kiểm sát viên, lời khai của bị cáo và những tài liệu chứng cứ khác.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án từ khi khởi tố vụ án, điều tra, truy tố: Cơ quan điều tra Công an huyện Đại Từ, Điều tra viên; VKS nhân dân huyện Đại Từ, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác đều không có khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của các Cơ quan tiến hành tố tụng, những người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều đúng quy định của pháp luật.

[2]. Xét hành vi của bị cáo, thấy: Bị cáo Phan Văn T là người đã trưởng thành có đầy đủ năng lực hành vi và năng lực pháp luật. Bản thân bị cáo là người nghiện chất ma túy, bị cáo nhận thức rõ tác hại của ma túy và các quy định của pháp luật trong việc quản lý, sử dụng chất ma túy nhưng ngày 26/01/2021 bị cáo vẫn cố tình tàng trữ 0,143 gam heroin mục đích để sử dụng cho bản thân. Như vậy, hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự. VKS nhân dân huyện Đại Từ, tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Nội dung điểm c khoản 1 Điều 249 BLHS quy định:

“ Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù từ 01 năm đến 05 năm: ...

c. Heroin Có khối lượng từ 0,1 đến dưới 05 gam”

[3]. Xét tính chất vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo: tính chất của vụ án thuộc trường hợp nghiêm trọng. Hành vi của bị cáo đã trực tiếp xâm phạm đến việc quản lý chất ma túy của Nhà nước, gây mất trật tự trị an tại địa phương.

[4]. Xét tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử, bị cáo thành khẩn khai báo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS. Ngoài ra, bị cáo có bố đẻ được tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì nên bị cáo được hưởng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[5]. Xét nhân thân của bị cáo: Bị cáo xuất thân từ gia đình lao động, được nuôi ăn học, có đầy đủ nhận thức các việc làm đúng sai của bản thân nhưng không chịu tu dưỡng, rèn luyện đã trở thành đối tượng nghiện chất ma túy không từ bỏ được. Hiện đang điều trị bệnh HIV.

[6]. Về hình phạt: Căn cứ hành vi, tính chất, mức độ phạm tội, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo. HĐXX thấy, mặc dù hành vi phạm tội của bị cáo có tính chất giản đơn, có thái độ thành khẩn khai báo nhưng bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy từ lâu, không từ bỏ được

nên cần thiết phải có hình phạt tù nghiêm khắc đối với bị cáo mới đảm bảo tính dẫn dắt giáo dục và phòng ngừa chung.

Về hình phạt bổ sung: xét thấy bị cáo là người nghiện ma túy, không có công ăn việc làm và thu nhập ổn định nên miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[7]. Về vật chứng của vụ án: 01 phong bì ký hiệu T1 (là mẫu còn lại sau giám định); T2 (là vỏ giấy gói và phong bì niêm phong T); 01 lọ nhựa màu trắng. Đây là vật chứng có liên quan đến vụ án và là vật Nhà nước cấm lưu hành cần được tịch thu và tiêu hủy.

[8]. Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí HSST sung công quỹ Nhà nước.

[9]. Các nội dung có liên quan khác: Về nguồn gốc số Heroine, T khai mua của 01 người đàn ông không rõ họ tên, địa chỉ tại khu vực bến xe khách Thái Nguyên. Do không xác định được lai lịch, địa chỉ của người đàn ông này nên Cơ quan điều tra không có căn cứ để điều tra xử lý.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Phan Văn T** (Tên gọi khác: Phan Ngọc T) phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Áp dụng: điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: bị cáo **Phan Văn T 20** (hai mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giữ, tạm giam 26/01/2021.

Áp dụng: Điều 329 BLTTHS quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm để đảm bảo thi hành án.

Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo Phan Văn T.

*** Vật chứng:** Áp dụng Điều 106 BLTTHS; Điều 47 BLHS.

Tịch thu tiêu hủy: 01 phong bì ký hiệu T1 (là mẫu còn lại sau giám định); T2 (là vỏ giấy gói và phong bì niêm phong T); 01 lọ nhựa màu trắng.

(Đặc điểm, tình trạng vật chứng như mô tả trong quyết định chuyển vật chứng số 38/QĐ - VKSDT ngày 06/5/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đại Từ và các biên bản giao nhận vật chứng kèm theo).

*** Về án phí:** Áp dụng Điều 136 BLTTHS; Luật án phí lệ phí; Nghị quyết 326/2016/QH ngày 30/12/2016 quy định mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Buộc bị cáo Phan Văn T phải chịu 200.000 đồng án phí HSST sung ngân sách nhà nước.

Án xử sơ thẩm công khai. Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thái Nguyên;
- Công an huyện Đại Từ;
- VKSND tỉnh; VKSND Đại Từ;
- THADS + THAHS huyện Đại Từ;
- Bị cáo; UBND xã L;
- Lưu hồ sơ, VT.

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN

Hoàng Văn Kiên